TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ – ST
Ngày 14-6-2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Thọ
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Bà Trần Thị L**, sinh năm: 1989 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

* **Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn D**, sinh năm: 1980 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2023 và bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Nguyễn Tấn D tự nguyện sống chung vào năm 2006 và đến năm 2007 thì có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy vợ chồng không thể quay lại sống chung với nhau được nữa nên bà L xin được ly hôn với ông D.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Tấn D1, sinh ngày: 13/5/2007, Nguyễn Tấn H, sinh ngày: 08/8/2009 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày: 03/7/2015. Khi ly hôn, các con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu các con có nguyện vọng sống với bà L thì bà L đồng ý nuôi dưỡng và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà L không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Bà L và ông D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L và ông D không nợ ai và không ai nợ lại chúng tôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai - bị đơn ông Nguyễn Tấn D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông D thống nhất lời trình bày của bà L về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống. Trong quá trình sống chung, ông D thừa nhận vợ chồng có cãi nhau nH nguyên nhân là do bà L thường xuyên qua đêm ở bên ngoài nên ông D nghi ngờ bà L có người khác ở bên ngoài. Ông D thừa nhận có đánh bà L một cái nH trong lòng ông D vẫn thương vợ con không muốn vợ chồng ly hôn. Nay bà L xin ly hôn thì ông D không đồng ý ly hôn vì còn thương bà L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Tấn D1, sinh ngày: 13/5/2007, Nguyễn Tấn H, sinh ngày: 08/8/2009 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày: 03/7/2015. Trong trường hợp giải quyết ly hôn, ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà L không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Ông D không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông D không yêu cầu giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn D.

+ Về con chung: Giao cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày: 03/7/2015. Giao cho ông Nguyễn Tấn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên Nguyễn Tấn D1, sinh ngày: 13/5/2007, Nguyễn Tấn H, sinh ngày: 08/8/2009.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị L có đơn khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Tấn D tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình làm việc xác định ông Nguyễn Tấn D cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn đã có ý kiến và văn bản đề nghị được xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tấn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Do đó hôn nhân giữa bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tấn D là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện thì bà L cho rằng vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy vợ chồng không thể quay lại sống chung với nhau được nữa nên tôi xin được ly hôn với ông D. Ông D thừa nhận vợ chồng có cãi nhau và có đánh bà L, nH nguyên nhân do bà L thường xuyên qua đêm ở bên ngoài, ông vẫn còn thương bà L nên không đồng ý ly hôn với bà L.

Tuy, ông D không đồng ý ly hôn với bà L nhưng xét thấy giữa ông D và bà L có mâu thuẫn với nhau và bà L trình bày là mẫu thuẫn đã trầm trọng với ông D. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Phong đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà L được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà L và ông D đều xác định có 03 người con chung tên Nguyễn Tấn D1, sinh ngày: 13/5/2007, Nguyễn Tấn H, sinh ngày: 08/8/2009 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày: 03/7/2015.

Xét thấy nguyện vọng của cháu Nhi là được sống chung với bà L, nguyện vọng của cháu D1, cháu H là được sống chung với ông D. Ông D và bà L đều có nguyện vọng được nuôi con chung.

Như vậy, Hội đồng xét xử thống nhất giao cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày: 03/7/2015 và giao cho ông Nguyễn Tấn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên Nguyễn Tấn D1, sinh ngày: 13/5/2007 và Nguyễn Tấn H, sinh ngày: 08/8/2009 là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L và ông D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà L và ông D khẳng định không có nợ chung nên không yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà L phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Lộc Ninh là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà bà Trần Thị L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn D.

2/ Về con chung: Giao cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày: 03/7/2015. Giao cho ông Nguyễn Tấn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên Nguyễn Tấn D1, sinh ngày: 13/5/2007 và Nguyễn Tấn H, sinh ngày: 08/8/2009.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tấn D không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4/ Về tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tấn D tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5/ Về nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tấn D khẳng định không có nợ chung và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

6/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số: 0010459 ngày 08/5/2023.

7/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Hiệp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Quyết